QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: ĐĂNG KÝ KẾT HÔN, XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

1. Sự cần thiết

Xây dựng, ban hành Quy trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) Đăng ký kết hôn (ĐKKH), Xác nhận tình trạng hôn nhân (XNTTHN) theo hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố Hà Nội kết nối với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Phạm vi áp dụng

- Quy trình giải quyết TTHC: ĐKKH, XNTTHN áp dụng đối với trường hợp người có yêu cầu là công dân Việt Nam thực hiện thủ tục ĐKKH tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Người có yêu cầu thực hiện TTHC: ĐKKH, XNTTHN nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố

3. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp, tiếp nhận hồ sơ

- Người có yêu cầu truy cập Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào Hệ thống.

- Người có yêu cầu lựa chọn UBND cấp xã có thẩm quyền giải quyết thủ tục ĐKKH, thực hiện quy trình nộp hồ sơ: ĐKKH, XNTTHN trực tuyến.

UBND cấp xã có thẩm quyền giải quyết thủ tục ĐKKH theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Luật Hộ tịch (UBND cấp xã nơi cư trú của một trong hai bên nam, nữ).

- Người có yêu cầu cung cấp thông tin trên Biểu mẫu điện tử tương tác ĐKKH, XNTTHN (có mẫu kèm theo); đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ. Trường hợp người yêu cầu chưa nộp được Phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng Dịch vụ công thì nộp tại UBND cấp xã khi đến nhận kết quả.

Bước 2. Sau khi người có yêu cầu hoàn tất việc nộp hồ sơ trên Hệ thống, công chức Bộ phận Một cửa UBND cấp xã kiểm tra sự đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

2.1. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ để công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND cấp xã xử lý, đồng thời gửi thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu, trong đó nêu rõ thời gian trả kết quả.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 mà không thể giải quyết ngay thì gửi Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu, trong đó nêu rõ thời gian trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo;

2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì gửi thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1;

2.3. Trường hợp người có yêu cầu không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng Bộ phận Một cửa - Lãnh đạo UBND cấp xã gửi thông báo từ chối giải quyết qua thư điện tử hoặc tin nhắn qua điện thoại di động cho người yêu cầu.

- Thời gian thực hiện: Không quá 02 giờ.

Bước 3. Công chức Tư pháp - Hộ tịch thẩm tra hồ sơ

3.1. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ điều kiện giải quyết, phải gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước 2.2 hoặc 2.3;

3.2. Trường hợp cần kiểm tra, xác minh hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời hạn thì gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu.

3.3. Quy trình xử lý hồ sơ

- Đối với trường hợp công dân có yêu cầu đăng ký kết hôn tại UBND cấp xã nơi công dân thường trú, công chức Tư pháp - Hộ tịch tự kiểm tra, xác minh thông tin về TTHN của công dân.

Trường hợp công dân có yêu cầu ĐKKH không thường trú tại UBND cấp xã nơi nộp hồ sơ ĐKKH, công chức Tư pháp - Hộ tịch sử dụng chức năng trên Hệ thống kiểm tra TTHN của công dân (nếu CSDLHTĐT có đủ thông tin của công dân), trường hợp không kiểm tra được TTHN của công dân thì tách hồ sơ XNTTHN chuyển tới UBND cấp xã có thẩm quyền xác nhận TTHN.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền xác nhận TTHN có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống, kiểm tra, xác minh thông tin TTHN của công dân, hoàn tất thủ tục XNTTHN, chuyển trả kết quả là thông tin về GXNTTHN (ký số), TTHN của người có yêu cầu cho UBND cấp xã nơi tiếp nhận hồ sơ ĐKKH.

- Sau khi nhận được kết quả phản hồi về TTHN, trường hợp hai bên nam nữ đủ điều kiện kết hôn, công chức Tư pháp - Hộ tịch hoàn tất quy trình ĐKKH, ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin ĐKKH trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung và chuyển sang Bước 4.

- Thời hạn thực hiện: Không quá 03 giờ. Trường hợp cần xác minh: Không quá 03 ngày làm việc.

Bước 4. Công chức Tư pháp - Hộ tịch in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký, chuyển Bộ phận Một cửa trả kết quả cho công dân.

- Thời gian thực hiện: Không quá 02 giờ.

Bước 5. Hai bên nam, nữ phải có mặt tại trụ sở UBND cấp xã, xuất trình giấy tờ tuỳ thân *(Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu do Cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng)* để xác định đúng nhân thân, kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký Sổ ĐKKH, ký Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.

- Thời gian thực hiện: Không quá 01 giờ.

4. Thành phần hồ sơ

- Biểu mẫu điện tử tương tác ĐKKH, XNTTHN.

- Người có yêu cầu tải lên bản chụp các giấy tờ sau:

+ Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu do Cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVDC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên. Trường hợp thông tin nơi cư trú đã có trong CSDLQGVDC, được điền tự động thì không phải tải lên Giấy tờ chứng minh nơi cư trú.

Trường hợp công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài thì phải nộp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn.

5. Thời hạn giải quyết

- Đối với hồ sơ ĐKKH thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã: Ngay trong ngày làm việc, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn không quá 05 ngày làm việc.

- Đối với hồ sơ xác nhận TTHN: Trong ngày làm việc.

6. Phí, Lệ phí:

6.1. Lệ phí:

Theo mức thu Lệ phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định.

- Miễn Lệ phí ĐKKH tại UBND cấp xã;

- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).

6.2. Phí:

Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có) theo Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính: 8.000 đồng/bản sao Trích lục

Trường hợp người yêu cầu chưa nộp được Phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng Dịch vụ công thì nộp tại UBND cấp xã khi đến nhận kết quả.

7. Điều kiện:

- Việc nộp hồ sơ ĐKKH, XNTTHN trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố chỉ được thực hiện với điều kiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố đã hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kết nối, liên thông dữ liệu với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp.

- Công dân có yêu cầu giải quyết TTHC trực tuyến có tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc tài khoản định danh điện tử mức độ 2 theo Nghị định số 59/2022/NĐ-CP của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử.

8. Căn cứ pháp lý

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/ 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.

- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 309/QĐ-BTP ngày 10/3/2023 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Đăng ký kết hôn, Xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến.

- Văn bản số 6391/BTP-HTQTCT ngày 25/12/2023 của Bộ Tư pháp về thực hiện tái cấu trúc giải quyết thủ tục hành chính: Đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến.